Quy chế của Trường Đại học Công nghệ Kunshan

85Ngày 12tháng 31năm, Thư số (85) kỹ thuật (IV) ký hiệu số đã được sửa 85525237đổi
86Ngày 4tháng 2năm, Thư số (86) kỹ thuật (IV) ký hiệu số đã được phê 86032042duyệt
88Ngày 8tháng 13năm, Thư số (88) kỹ thuật (IV) ký hiệu số đã được chỉnh 88099521sửa
102Ngày 6tháng 21năm, Thư số (??) Giáo dục công nghệ (IV) ký hiệu 1020088848số đã được lưu trữ
103Ngày 3tháng 5năm, Thư số (??) Giáo dục công nghệ (IV) ký hiệu 1030026812số đã được lưu trữ
104Ngày 10tháng 21năm, 104Học kỳ thứ nhất của 1năm học, Hội đồng giáo vụ đã phê duyệt sửa đổi
104Ngày 11tháng 11năm, 104Học kỳ thứ nhất của năm 1học, Hội đồng quản trị trường đã phê duyệt sửa đổi
104Ngày 12tháng 9năm, 104Học kỳ thứ nhất của năm 1học, Hội đồng quản trị trường tạm thời đã phê duyệt sửa đổi
105Ngày 1tháng 5năm, Thư số (??) Giáo dục công nghệ (IV) ký hiệu 1040181879số đã được lưu trữ
106Ngày, 6 năm 14học, 105học kỳ, cuộc họp 2quản trị trường đã sửa đổi và thông qua
106Ngày, 11 năm 8học, 106học kỳ, cuộc họp 1quản trị trường đã sửa đổi và thông qua
107Ngày, 9 năm 13học, 107học kỳ, cuộc họp 1quản trị trường tạm thời đã sửa đổi và thông qua
108Ngày, 11 năm 6học, 108học kỳ, cuộc họp 1quản trị trường đã sửa đổi và thông qua
109Ngày, 6 năm 3học, 108học kỳ, cuộc họp 2quản trị trường 2thứ hai đã sửa đổi và thông qua
109Ngày, 8 năm 20học, 109học kỳ, cuộc họp 1quản trị trường đã sửa đổi và thông qua
109Ngày, 12 năm 25học, 109học kỳ, cuộc họp 1quản trị trường 2tạm thời thứ hai đã sửa đổi và thông qua
110Ngày, 2 thư 26từ số (四) của Bộ Giáo dục và Công nghệ, 1090189763 lưu trữ
110Ngày, 4 năm 14học, 109học kỳ, cuộc họp 2quản trị trường đã sửa đổi và thông qua
110Ngày, 9 thư 29từ số (四) của Bộ Giáo dục và Công nghệ, 1100099143 sửa đổi lưu trữ
111Ngày 4tháng 15năm, 110năm học, học kỳ đầu, 2cuộc họp công tác trường đã sửa đổi và thông qua
112Ngày 4tháng 19năm, 111năm học, học kỳ đầu, 2cuộc họp công tác trường đã sửa đổi và thông qua
112Ngày 5tháng 5năm, thư từ số (四) của Bộ Giáo dục và Công 1120043216nghệ, lưu trữ
112Ngày 11tháng 1năm, 112năm học, học kỳ đầu, 1cuộc họp công 2tác trường lần thứ hai đã sửa đổi và thông qua
113Ngày 2tháng 21năm, 112năm học, học kỳ đầu, 2cuộc họp công 1tác trường tạm thời lần thứ hai đã sửa đổi và thông qua
113Ngày 3tháng 8năm, thư từ số (四) của Bộ Giáo dục và Công 1130020547nghệ, lưu trữ
113Ngày 4tháng 10năm, 112năm học, học kỳ đầu, 2cuộc họp công 1tác trường lần thứ hai đã sửa đổi và thông qua
113Ngày 6tháng 5năm, 112năm học, học kỳ đầu, 2cuộc họp công 2tác trường lần thứ hai đã sửa đổi và thông qua
113Ngày 6tháng 19năm, thư từ số (四) của Bộ Giáo dục và Công 1130060841nghệ, lưu trữ
113Ngày 11tháng 13năm, 113năm học, học kỳ đầu, 1cuộc họp công 2tác trường lần thứ hai đã sửa đổi và thông qua
113Ngày 12tháng 18năm, Thư số (định danh) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (định 1132303661danh) lưu trữ
114Ngày 4tháng 16năm, 113học kỳ thứ, lần thứ, 2 Hội đồng quản 1trị trường đã sửa đổi và thông qua
114Ngày 11tháng 5năm, 114học kỳ thứ, lần thứ, 1 Hội đồng quản 1trị trường đã sửa đổi và thông qua
114Ngày 11tháng 19năm, Thư số (định danh) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (định 1140120543danh) lưu trữ

Phần 1: Điều khoản chung

Điều 1 1: Đại học Công nghệ Kunshan (sau đây gọi là trường) dựa trên Luật Đại học, Quy định thực thi Luật Đại học, Luật cấp bằng và các quy định liên quan đã ban hành 'Quy chế học tập của Đại học Công nghệ Kunshan' (sau đây gọi là Quy chế này), để xử lý học vụ và các vấn đề liên quan.

Điều 2 2: Trường, ngoài việc tuyển sinh sinh viên thường xuyên học ngày tại các khoa và bộ môn (sau đây gọi là Bộ môn ngày), còn theo quy định của Bộ Giáo dục tuyển sinh sinh viên chương trình nâng cao bốn năm và hai năm (sau đây gọi là Chương trình nâng cao), chương trình chuyên nghiệp tại chỗ bốn năm và thạc sĩ tại chỗ (sau đây gọi là Chương trình chuyên nghiệp tại chỗ) và sinh viên chương trình học bậc thạc sĩ sau đại học chuyên ngành thứ hai.

Phần 2: Khoa đại học

Chương 1: Nhập học

Điều 3 1: Trường, vào đầu mỗi năm học, mở tuyển sinh viên mới cho năm nhất của các khoa bốn năm (bao gồm các chương trình bằng) và năm ba của các khoa hai năm. Ngoài ra, theo quy định của Bộ Giáo dục, trường có thể tuyển sinh sinh viên quốc tế (bao gồm sinh viên người Hoa ngoài khơi, Hồng Kông, Ma Cao, sinh viên từ khu vực đại lục Trung Quốc, sinh viên nước ngoài).

Việc công nhận trình độ học vấn (độ mạnh) của sinh viên nước ngoài theo điều khoản trước sẽ được thực hiện theo các quy định liên quan.

Điều 4 1: Bất kỳ người nào có một trong các điều kiện sau, có thể đăng ký vào các ngành hoặc chương trình học bốn năm của trường.

1. Người đã tốt nghiệp từ trường trung học phổ thông công lập hoặc trường tư thục đã được đăng ký, hoặc trường tương đương.
2. Người có trình độ học vấn tương đương.

Điều 2: 5 Bất kỳ người nào có một trong các điều kiện sau, có thể đăng ký vào các ngành hoặc chương trình học hai năm của trường.

1. Người đã tốt nghiệp từ trường chuyên cao cấp công lập hoặc trường tư thục đã được đăng ký, hoặc trường chuyên cao cấp.
2. Người đã tốt nghiệp từ trường chuyên cao cấp công lập hoặc trường tư thục đã được đăng ký, hoặc trường chuyên cao cấp, và đã nhận được giấy chứng nhận năng lực do cơ quan quản lý giáo dục cấp phát.
3. Người đã tốt nghiệp từ trường chuyên cao cấp hoặc cao hơn ở nước ngoài, đáp ứng quy định công nhận của Bộ Giáo dục.
4. Người đáp ứng các quy định liên quan đến việc đăng ký dựa trên trình độ học vấn tương đương.

Điều 3: 6 Chương trình học bậc đại học chuyên ngành thứ hai sau đại học, tuyển sinh những người đã tốt nghiệp từ các trường đại học hoặc trường cao đẳng độc lập được Bộ Giáo dục đăng ký, hoặc đã tốt nghiệp từ các trường đại học hoặc trường cao đẳng độc lập ở nước ngoài đáp ứng quy định công nhận của Bộ Giáo dục, có bằng đại học trở lên, và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc không có nghĩa vụ quân sự.

Điều 7 1: Trường còn có các hình thức tuyển chọn, đăng ký nhập học để tuyển sinh viên mới, và có thể theo quy định liên quan, chấp nhận sinh viên được tuyển chọn và xét duyệt, cũng như sinh viên có tư cách đặc biệt do Bộ Giáo dục cấp phát.

Điều 8 2: Mọi sinh viên đáp ứng các quy định và luật lệ của Bộ Giáo dục, tham gia kỳ thi chuyển trường và được nhận vào trường, có thể chuyển vào lớp tương đương; quy định tuyển sinh riêng. Sinh viên nước ngoài được nhận theo quy trình đăng ký nhập học của trường cũng áp dụng.

Điều 9 3: Mọi sinh viên mới và sinh viên chuyển trường được nhận, phải đến trường thực hiện thủ tục nhập học vào ngày quy định; nếu không thực hiện trong thời hạn, quyền nhập học của họ sẽ bị hủy.

Điều 104: Sinh viên mới do bệnh nặng, **tai** nạn đặc biệt, mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi không thể nhập học trong học kỳ đó, phải theo quy định của trường kiểm tra và cung cấp chứng minh liên quan trước hạn đăng ký, xin giữ quyền nhập học; sau khi được trường chấp thuận, chỉ có thể nhập học vào năm học tiếp theo, không phải đóng bất kỳ khoản phí nào. Sinh viên chuyển trường, ngoại trừ trường hợp mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi và có chứng minh, không được xin giữ quyền nhập học.

Điều 115: Sau khi sinh viên tốt nghiệp trường trung học phổ thông cao cấp tham gia 'Chương trình Tài khoản Tiết kiệm Giáo dục và Việc làm Trẻ' và được nhận vào trường, họ có thể xin giữ quyền nhập học hoặc xin nghỉ học sau khi nhập học; thời gian

được giới hạn 3 năm và không được tính vào thời gian giữ quyền nhập học hoặc nghỉ học đã định.

Điều 126: Sinh viên mới hoặc sinh viên chuyển trường có một trong các trường hợp sau sẽ bị hủy học bạ:

1) Khi xác minh thấy tài liệu chứng minh đã được giả mạo, mượn, chỉnh sửa, sử dụng sai mục đích hoặc biến dạng giấy tờ chứng minh kinh nghiệm.
2) Khi tham gia kỳ thi nhập học gian lận, và được xác minh là đúng hoặc đã bị phán quyết hình sự.

Những trường hợp đã bị hủy học bạ, ngoài việc trường thông báo cho phụ huynh hoặc người giám hộ, không cấp bất kỳ chứng nhận học tập nào. Nếu phát hiện sau khi tốt nghiệp, ngoài việc hủy bỏ bằng cấp đã cấp theo pháp luật, trường cũng sẽ công bố hủy bỏ bằng cấp đã cấp.

Chương 2: Học phí, Đăng ký, Lựa chọn môn học

Điều 131: Các khoản phí mà sinh viên phải nộp mỗi học kỳ sẽ được công bố trước khi học kỳ bắt đầu. Nếu sau khi đăng ký và học kỳ bắt đầu, sinh viên nghỉ học hoặc hủy học vì lý do, mức hoàn trả sẽ được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục.

Điều 142: Sinh viên phải hoàn thành thủ tục đăng ký và thanh toán trong thời hạn quy định của mỗi học kỳ. Nếu sinh viên cũ không thể thực hiện đúng hạn vì lý do, họ phải tuân theo quy định xin nghỉ học, và yêu cầu gia hạn đăng ký, với nguyên tắc hai tuần. Quy định xin nghỉ học được quy định riêng. Nếu sinh viên không được phép nghỉ học, không thực hiện nghỉ học hoặc xin giữ quyền nhập học và không đăng ký theo thời hạn quy định, được coi là không có ý định học, vì chưa đăng ký, sinh viên mới bị hủy quyền nhập học, sinh viên cũ sẽ bị yêu cầu rút học. Phòng Học vụ phải thông báo bằng văn bản cho các sinh viên liên quan trước khi xử lý nghỉ học hoặc hủy học, và hạn chế thời gian trình bày ý kiến.

Sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi và có giấy tờ chứng minh có thể xin giữ quyền nhập học trước hạn đăng ký, thời hạn giữ quyền nhập học được quy định tùy theo nhu cầu của sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi.

Điều 154: Sinh viên muốn đăng ký thử nghiệm chế độ 'điểm tích lũy' phải nộp hồ sơ trong thời hạn quy định trước khi bắt đầu học kỳ hoặc khi xin tái học sau nghỉ học, cung cấp giấy tờ chứng minh công việc hiện tại và các tài liệu liên quan, nộp đơn tới bộ môn Học vụ của Phòng Đào tạo và Phát triển. Sau khi được xét duyệt, sinh viên mới được hưởng quyền 'điểm tích lũy'. Nếu sinh viên không nộp đơn trước hạn quy định, được coi là từ bỏ quyền 'điểm tích lũy', trở lại chế độ 'điểm học kỳ' và phải hoàn thành thủ tục đăng ký theo quy định.

Nếu chương trình thử nghiệm 'điểm tích lũy' bị thay đổi hoặc ngừng thực hiện, sinh viên phải được tư vấn và chuyển trở lại chế độ 'điểm học kỳ' của trường.

Điều 5: 16 Sinh viên chọn môn học phải tuân theo quy định của từng khoa về lựa chọn môn học, và quy trình chọn môn học được quy định riêng.

Điều 176: Sinh viên phải chọn môn học trong thời hạn quy định, nếu trễ hạn sẽ không được chấp nhận. Số tín chỉ được chọn phải không vượt quá và không dưới tổng tín chỉ quy định cho mỗi học kỳ. Nếu sinh viên không tuân thủ quy định chọn môn, điểm của môn vi phạm sẽ được tính là 0 và tín chỉ sẽ không được công nhận.

Điều 187: Sinh viên không được đăng ký các môn có thời gian học trùng lặp. Nếu phát hiện, sinh viên phải trong thời hạn quy định thực hiện lại chọn môn, nếu không các môn trùng lặp sẽ bị hủy.

Điều 198: Sinh viên có quyền 'điểm tích lũy' khi lập kế hoạch chọn môn phải xem xét tính chất của các khoa (đoàn, chương trình học) và các môn đã học. Nếu vượt quá thời hạn tín chỉ được công nhận của từng khoa, tín chỉ đó sẽ không được tính vào tổng tín chỉ và sinh viên phải thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc học

lại theo quy định của khoa.

Điều 209: Sinh viên có quyền 'điểm tích lũy' phải thanh toán các khoản phí theo quy định dựa /trên số tín chỉ và giờ học đã chọn.

Điều 211: Trường có thể tổ chức các khóa học vào kỳ hè tùy theo nhu cầu, các quy định chi tiết sẽ được quy định riêng.

Chương thứ ba: Thời hạn học tập, tín chỉ, điểm số

Điều 221: Trường áp dụng hệ thống tín chỉ theo năm học, thời hạn học tập của mỗi ngành trong chương trình bốn năm được quy định là bốn năm, tổng số tín chỉ phải đạt ít nhất 128 tín chỉ. Ngoài các tín chỉ bắt buộc do trường quy định trong môn thể dục, các tín chỉ bổ sung hoặc lặp lại, cũng như Đào tạo quân sự quốc phòng toàn dân (3), (4) và (5) không được tính vào tín chỉ tốt nghiệp. Thời hạn học tập của mỗi ngành trong chương trình hai năm được quy định là hai năm, tổng số tín chỉ (không tính thể dục) phải đạt ít nhất 72 tín chỉ; chương trình học bậc thạc sĩ thứ hai sau cử nhân có thời hạn học tập từ một đến hai năm, phải đạt ít nhất 48 tín chỉ. Các tín chỉ môn học có tính chất tương tự đã học trước khi nhập học có thể được miễn giảm, nhưng số tín chỉ cần phải tốt nghiệp vẫn không được dưới 40 tín chỉ.

Điều 231: Nếu sinh viên không đạt đủ tín chỉ cần học trong thời hạn học tập quy định, họ có thể gia hạn thời hạn học tập tối đa hai năm học.

Sinh viên có bằng tốt nghiệp tương đương với lớp hai của trường trung học phổ thông trong nước từ các trường quốc tế hoặc khu vực Hồng Kông, Macao, khi nhập học, phải bổ sung ít nhất 12 tín chỉ tốt nghiệp ngoài tổng số tín chỉ ban đầu. Tuy nhiên, những sinh viên đã tốt nghiệp và rời trường hơn hai năm, hoặc nhập học dựa trên thành tích kết thúc của Bộ Ngoại giao, không áp dụng quy định này.

Sinh viên khuyết tật, do tình trạng sức khỏe và nhu cầu học tập hoặc các yếu tố đặc biệt được xin phép và được trưởng trường phê duyệt, có thể gia hạn thời hạn học tập tối đa bốn năm.

Sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi dưỡng con dưới 3 tuổi có thể gia hạn thời hạn học tập.

Sinh viên từng áp dụng hệ thống tín chỉ tích lũy, thời gian học tập của họ phải được tính bằng tổng hợp của hệ thống tín chỉ theo năm học và thử nghiệm hệ thống tín chỉ tích lũy, tổng thời gian học tập không được vượt quá mười năm.

Điều 1: 24 Sinh viên chương trình bốn năm có thể đăng ký học các khóa học trước khi vào chương trình thạc sĩ, tuy nhiên vẫn phải tuân thủ quy định của Luật cấp bằng, các quy định chi tiết sẽ được quy định riêng.

Điều 251: Trước khi nhập học sinh mới hoặc sau khi sinh viên chuyển vào trường, họ phải hoàn thành các môn học và tín chỉ cần học trong năm học chuyển vào. Các tín chỉ môn học đã đạt được ở trường cũ hoặc được nhận trong lớp học mở rộng có thể được xin miễn giảm trước khi đăng ký học trong học kỳ hiện tại. Sau khi được miễn giảm, sinh viên có thể được phân vào lớp học tương ứng. Tuy nhiên, sinh viên mới trong lớp học mở rộng phải tuân thủ quy định của "Quy định thực hiện giáo dục mở cho các trường đại học và cao đẳng" và "Quy định thực hiện giáo dục từ xa cho các trường đại học và cao đẳng". Sau khi miễn giảm, số tín chỉ học trong trường không được dưới một nửa số tín chỉ bắt buộc và không dưới một năm, và giới hạn miễn giảm tín chỉ theo cấp độ học được mô tả dưới đây. Các quy định miễn giảm tín chỉ sẽ được quy định riêng.

I. Hệ thống 4 năm:

(1) Tín chỉ miễn cho sinh viên năm nhất không vượt quá 45 tín chỉ.

(2) Tín chỉ miễn cho sinh viên chuyển vào học kỳ đầu của năm thứ hai không vượt quá 45 tín chỉ.

(3) Tín chỉ miễn cho sinh viên chuyển vào học kỳ thứ hai của năm thứ hai

không vượt quá 60 tín chỉ.

(4) Tín chỉ miễn cho sinh viên chuyển vào học kỳ đầu của năm thứ ba không vượt quá 80 tín chỉ.

(5) Tín chỉ miễn cho sinh viên chuyển vào học kỳ thứ hai của năm thứ ba không vượt quá 100 tín chỉ.

II. Hệ thống hai năm: Tín chỉ miễn cho sinh viên mới và sinh viên chuyển không vượt quá 36 tín chỉ.

III. Học viên sau đại học: Tín chỉ miễn được tính theo nửa số tín chỉ cần hoàn thành theo quy định của từng khoa (trường) (không tính luận văn).

Điều 261: Cách tính tín chỉ cho mỗi môn học, nguyên tắc là 18 giờ giảng dạy tương đương 1 tín chỉ. Các môn thực nghiệm, thực tập được tính 1 tín chỉ cho mỗi 18-54 giờ giảng dạy trong một học kỳ. Các khóa thực tập ngoài trường được tính 1 tín chỉ tối đa 80 giờ, quy định chi tiết về thực tập ngoài trường được quy định riêng.

Điều 272: Số tín chỉ mà sinh viên ngày học mỗi học kỳ theo nguyên tắc như sau: Năm 1, 2, 3 mỗi học kỳ ít nhất 16 tín chỉ, không quá 25 tín chỉ; Năm 4 mỗi học kỳ ít nhất 9 tín chỉ. Sinh viên học thêm, sinh viên xuất sắc, sinh viên đăng ký học phụ ngành, học chuyên ngành kép, hoặc sinh viên chuyển ngành, sinh viên chuyển trường để bổ sung môn học của học kỳ trước không bị giới hạn này. Sinh viên của bộ môn nâng cao và các lớp chuyên nghiệp tại chỗ theo quy định của bộ môn ngày học, tối đa theo quy định, tối thiểu không dưới 9 tín chỉ.

Điều 281: Điểm số của học sinh được chia thành học tập (bao gồm thực tập, thí nghiệm) và hành vi.

Trước năm học, mọi loại điểm được tính theo hệ thống phần trăm. Hệ thống phần trăm có điểm tối đa là 100, điểm 60 là đạt. So sánh giữa hệ thống phần trăm, hệ thống cấp độ và điểm số như sau:

Điểm	100-80Điểm	79-70	69-60	59-50	49-0
Điểm theo hệ thống cấp độ	A	B	C	D	E
Điểm	4	3	2	1	0
Ghi chú: 60 điểm là tiêu chuẩn đậu lớp cử nhân; 70 điểm là tiêu chuẩn đậu lớp sau đại học.					

Từ năm học 112, áp dụng hệ thống điểm trăm phần trăm và hệ thống cấp độ đồng thời hiển thị điểm của sinh viên, tiêu chuẩn như sau:

Điểm	100-90Điểm	89-85	84-80	79-77	76-73	72-70	69-67	66-63	62-60	59-0
Điểm theo hệ thống cấp độ	A+	A	A-	B+	B	B-	C+	C	C-	F
Điểm	4.3	4.0	3.7	3.3	3.0	2.7	2.3	2.0	1.7	0
Ghi chú: 60 điểm là tiêu chuẩn đậu lớp cử nhân; 70 điểm là tiêu chuẩn đậu lớp sau đại học.										

Điều 1: 29 Để thực hiện hệ thống học tập kép, trường có thể ký kết chương trình trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài hoặc các trường đại học hoặc tổ chức ở khu vực Đài Loan, Trung Quốc, và đồng ý công nhận lẫn nhau các khóa học, và cùng cấp bằng cấp.

Các trường đại học hoặc tổ chức ở khu vực Đài Loan, Trung Quốc phải giới hạn trong danh sách được Bộ Giáo dục công nhận; nếu sinh viên có một trong các

trường hợp sau, trường sẽ không công nhận.

Một, nhập học không qua kênh nhập học chính thức.

Hai, sử dụng hình thức học qua thư hoặc học từ xa.

Ba, nhập học sau khi vượt qua kỳ thi tự học của giáo dục đại học.

Bốn, học tại chi nhánh trường.

Năm, bằng cấp được cấp bởi trường đại học qua các trường phái độc lập.

Sáu, trường đại học không theo hệ thống chính quy.

Bảy, bằng cấp liên quan đến nhân viên y tế theo Luật y tế.

Tám, chưa nhận được cả giấy chứng nhận tốt nghiệp và giấy chứng nhận bằng cấp đồng thời.

Chín, các trường hợp khác được Bộ Giáo dục công bố không được công nhận.

Điều 30này: Sinh viên chương trình học kép tại trường này, thời gian học và số tín chỉ đã học tại các trường đại học nước ngoài hoặc các trường đại học khu vực Trung Quốc, hoặc các cơ quan giáo dục, có thể được tính cộng vào thời gian học và số tín chỉ để tốt nghiệp.

Trong chương trình bốn năm, thời gian học tập tại hai trường phải tổng cộng ít nhất 32 tháng. Số tín chỉ học được tại hai trường địa phương của sinh viên phải tích lũy đạt ít nhất một phần ba của số tín chỉ tối thiểu để tốt nghiệp.

Điều 311: Khi sinh viên xin nghỉ do lý do tại kỳ thi cuối kỳ được phê duyệt, họ có thể thi lại, nhưng chỉ được phép thi lại một lần.

Trong thời gian thi lại, sinh viên không được xin nghỉ vì bất kỳ lý do nào để vắng mặt. Đối với kỳ thi lại do nghỉ phép công và nghỉ phép tử vong (đối với người thân trực tiếp), điểm thi lại được tính theo điểm thực tế. Đối với sinh viên xin nghỉ do các sự cố khác và thi lại, phần điểm vượt quá 60 sẽ được tính theo 80%. Nếu điểm không đạt, tính theo điểm thực tế.

Sinh viên do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi, được phê duyệt nghỉ (bệnh), nghỉ sinh, nghỉ nuôi con, sẽ không bị trừ điểm; nếu số giờ vắng mặt vượt quá một phần ba tổng số giờ giảng dạy trong học kỳ, điểm của môn học sẽ được xử lý linh hoạt tùy theo nhu cầu và tính chất của môn học, có thể thi lại hoặc áp dụng các biện pháp khắc phục khác, và điểm thi lại sẽ được tính theo điểm thực tế.

Điều 322: Nếu sinh viên bị bệnh nặng và phải nhập viện, không thể tham gia kỳ thi cuối kỳ và cũng không thể thi lại đúng hạn, dẫn đến trước ngày đăng ký học kỳ tiếp theo không thể ghi nhận điểm, sinh viên có thể trình tờ khai chứng nhận từ bệnh viện công, nộp đơn tới bộ phận đăng ký, và được phê duyệt bởi trưởng phòng giáo vụ, kỳ học không tham gia kỳ thi cuối kỳ có thể được xem xét làm nghỉ học.

Điều 333: Khi sinh viên gian lận trong kỳ thi, nếu phát hiện, điểm của kỳ thi đó sẽ được tính là 0, và tùy theo mức độ nghiêm trọng, áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định về thưởng phạt sinh viên.

Điều 344: Sau khi giáo viên đánh giá và gửi kết quả tới bộ phận đăng ký, điểm không được thay đổi. Tuy nhiên, nếu có lỗi ghi nhận hoặc tính toán, giáo viên có thể trong vòng một tuần nộp bằng văn bản giải thích lý do, được phê duyệt bởi khoa (bao gồm chương trình học bổng) và hội đồng khoa, sau đó gửi tới hội đồng giáo vụ để quyết định.

Điều 355: Đánh giá học tập của sinh viên được chia thành ba loại:

1. Đánh giá thường xuyên: do giáo viên phụ trách tổ chức bất cứ lúc nào.

2. Kỳ thi giữa kỳ: được giáo viên lên lịch trong kỳ học.

Ba. Kiểm tra cuối kỳ: được tổ chức vào thời gian do giáo viên sắp xếp khi kỳ học kết thúc.

Điều 361: Điểm học kỳ của mỗi môn học được giáo viên dạy tính toán dựa trên đánh giá thường xuyên, điểm kỳ giữa và điểm kỳ cuối, ghi vào bảng ghi điểm, và trong vòng bảy ngày sau khi kỳ cuối của môn đó kết thúc, nhập điểm sinh viên vào

trang web của trường và in, kèm bảng ghi điểm nộp lại cho bộ phận đăng ký của phòng công tác học vụ hoặc bộ phận công tác học vụ của phòng đào tạo và phát triển.

Điều 372: Mọi sinh viên có điểm học tập không đạt được sẽ không được thi lại, cũng không được ghi học phần, môn học bắt buộc không đạt phải học lại. Các đề thi của sinh viên trong trường nên được trường bảo quản đúng cách trong một năm, để phục vụ việc kiểm tra hoặc để cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xem xét. Các điểm của sinh viên nên được ghi lại đúng cách và lưu trữ vĩnh viễn.

Theo quy định, người nộp đơn kháng cáo nên giữ hồ sơ cho đến khi quá trình kháng cáo hoặc quá trình cứu trợ kết thúc.

Điều 383: Phương pháp tính điểm trung bình học tập và điểm tốt nghiệp của sinh viên như sau:

1. Điểm tích lũy được tính bằng cách nhân số tín chỉ của môn học với điểm đạt được trong môn đó.
2. Tổng số tín chỉ của các môn học được học trong kỳ là tổng tín chỉ kỳ học.
3. Tổng điểm tích lũy của các môn học được học trong kỳ là tổng điểm tích lũy kỳ học.
4. Điểm trung bình học tập của kỳ học được tính bằng cách chia tổng điểm tích lũy của kỳ học cho tổng tín chỉ kỳ học, bao gồm cả các môn không đạt.
5. Điểm học tập tốt nghiệp được tính bằng cách chia tổng điểm tích lũy của tất cả các kỳ (bao gồm kỳ hè) cho tổng tín chỉ của tất cả các kỳ.

Điều 391: Nếu sinh viên không được phép nghỉ học, điểm của môn học bị vắng mặt trong kỳ thi sẽ được tính là 0 điểm.

Điều 402: Trong các khóa học mà môn học có quy định thứ tự, nếu sinh viên chưa hoàn thành môn học tiên quyết hoặc điểm của môn học tiên quyết không đạt, và chưa được sự chấp thuận của giáo viên phụ trách và trưởng khoa, thì không được học môn tiếp theo; nếu không, điểm của môn học đó sẽ không được tính.

Điều 413: Các quy định liên quan đến học tập và quản lý học籍 khi sinh viên đi học nước ngoài sẽ được quy định riêng.

Chương 4: Nghỉ học, nghỉ học, học lại, hủy học

Điều 4: 42 Nếu sinh viên không thể tham gia lớp học vì lý do, phải thực hiện thủ tục xin nghỉ học theo quy định; nếu không thể tham gia kỳ thi cuối kỳ vì lý do, phải xin nghỉ học tại Văn phòng Học vụ. Các điểm chính về xin nghỉ học sẽ được quy định riêng.

Điều 5: 43 Sinh viên được phép nghỉ học đã được phê duyệt sẽ được tính là vắng mặt (trừ nghỉ công); sinh viên không xin nghỉ học hoặc xin nghỉ học chưa được phê duyệt và không tham gia lớp hoặc kỳ thi sẽ được tính là vắng mặt.

Điều 446: Sinh viên có thể xin nghỉ học do bệnh nặng hoặc tai nạn nghiêm trọng, và có sự đồng ý của phụ huynh hoặc người giám hộ, sau khi hoàn thành thủ tục quy định, sẽ nộp hồ sơ nghỉ học tại Bộ phận Đăng ký và có thể xin nhận giấy chứng nhận nghỉ học.

Điều 457: Sinh viên xin nghỉ học vì lý do cá nhân, nguyên tắc là một học kỳ, một năm học hoặc hai năm học; tổng cộng nghỉ học được tính theo hai năm học, nhưng đối với trường hợp bệnh nặng hoặc làm việc thực tiễn, nếu không thể học lại kịp thời, sinh viên cần xin nghỉ học thêm, có thể nộp đề xuất đặc biệt cho Hiệu trưởng phê duyệt, sau đó được gia hạn thêm một năm học.

Sinh viên xin nghỉ học vì mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi sẽ không tính vào thời hạn nghỉ học, nhưng phải cung cấp giấy chứng minh liên quan.

Điều 8: 46 Khi sinh viên trong thời gian nghỉ học được tuyển dụng để phục vụ quân đội và không thể đăng ký theo thời gian quy định, sinh viên phải nộp bản sao của lệnh tuyển dụng cùng với ...

Yêu cầu bộ phận thực hiện xin gia hạn thời hạn nghỉ học (giữ lại học籍), trì hoãn nhập học.

Thời gian phục vụ không được tính vào thời hạn nghỉ học và thời hạn học tập, học sinh theo chương trình thạc sĩ và tiến sĩ của trường cũng như vậy.

Học sinh hoàn thành thời gian phục vụ và xin tái học phải nộp bản sao giấy chứng nhận rời quân đội để xử lý ngay sau khi được triệu tập.

Học sinh cần thực hiện việc trì hoãn hoặc tái học ngay sau khi được triệu tập, theo quy trình và quy định liên quan của trường cao đẳng (đại học) và các trường học cấp trên, có giấy tờ liên quan, khi đăng ký, nộp đơn tại văn phòng công tác sinh viên.

Điều 471: Trong thời gian nghỉ học, nếu có thành tích xuất sắc hoặc vi phạm quy định gây hại cho danh tiếng của trường, trường có thể, tùy theo mức độ, áp dụng các biện pháp thưởng hoặc trừng phạt theo quy định về thưởng phạt sinh viên.

Điều 482: Học sinh nghỉ học phải thực hiện thủ tục tái học trước khi thời hạn nghỉ học kết thúc, sau khi được phê duyệt, phải nhập vào năm học hoặc học kỳ tiếp nối của bộ môn (đoàn, chương trình học) ban đầu. Học sinh nghỉ học giữa kỳ, khi tái học, phải nhập vào năm học hoặc học kỳ ban đầu đã nghỉ. Khi bộ môn (đoàn, chương trình học) ban đầu bị thay đổi hoặc ngừng hoạt động, trường phải hướng dẫn học sinh chuyển sang bộ môn (đoàn, chương trình học) phù hợp.

Điều 493: Học sinh có một trong các trường hợp sau, phải được đuổi học.

I. Không đăng ký kịp thời (bao gồm cả việc nộp học phí và chi phí khác theo dạng trả góp chưa thanh toán đúng hạn) hoặc nghỉ học quá hạn mà chưa tái học.

II. Hành vi và thành tích học tập không đạt yêu cầu.

III. Học sinh lớp 2, 3 của chương trình ngày học, nếu liên tục hai học kỳ không đạt môn nào, chỉ được miễn trừ điều này nếu có khuyết tật thể chất hoặc tinh thần, mang thai, sinh con, nuôi con dưới 3 tuổi hoặc tổng số tín chỉ học tập dưới 9 tín chỉ.

4. Khi thời hạn gia hạn học tập hết hạn mà vẫn chưa hoàn thành các môn học và tín chỉ theo quy định của bộ môn (đoàn, chương trình bằng), sinh viên có trạng thái "hệ thống tích lũy tín chỉ" không bị giới hạn theo điều khoản này.

5. Sinh viên có trạng thái "hệ thống tích lũy tín chỉ" mà sau khi học tập trong thời hạn quy định đạt 10 năm vẫn chưa hoàn thành các môn học và tín chỉ theo quy định của bộ môn (đoàn, chương trình bằng).

6. Vi phạm quy định của trường nghiêm trọng, được Ủy ban khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường quyết định hủy học.

7. Sinh viên của Khoa chuyên ngành quốc tế và các lớp hợp tác công nghiệp-giáo dục quốc tế hướng tới phía Nam mới, khi tổng số giờ vắng mặt trong một học 45kỳ đạt số giờ, được Ủy ban khen thưởng và kỷ luật sinh viên của trường quyết định hủy học.

8. Sinh viên tự động đăng ký hủy học.

Các biện pháp xử lý trước đó phải được thông báo bằng văn bản cho từng sinh viên liên quan, và đặt thời hạn để họ trình bày ý kiến.

Điều 501: Hủy học tự nguyện và bị lệnh hủy học, nếu sinh viên đã học đủ một học kỳ và có thành tích, hồ sơ học tập được phê duyệt, có thể cấp giấy chứng nhận học tập. Sinh viên bị hủy học, không được cấp giấy chứng nhận học tập. Sinh viên bị hủy học vì thành tích hành vi không đạt, không được tham gia kỳ thi chuyển trường của trường.

Điều 512: Sinh viên bị lệnh nghỉ học, hủy học hoặc bị hủy học theo quy định của trường có thể nộp đơn kháng cáo theo quy trình kháng cáo sinh viên của trường. Trước khi kết quả kháng cáo được xác định, sinh viên bị xử lý có thể tiếp tục học tại trường. Sinh viên bị xử lý theo điều trước, nếu không được cứu trợ qua kháng cáo nội

bộ, có thể nộp đơn kháng cáo và kiện hành chính theo pháp luật; nếu quyết định ban hành bởi cơ quan cấp trên hoặc phán quyết của tòa án hành chính được xác định là vi phạm pháp luật hoặc không đúng, thì phải thực hiện biện pháp xử lý khác.

Theo quy định trước, sinh viên được trường xử lý lại và được phép học lại, nếu không thể học lại kịp thời do sự cố đặc biệt, trường phải cung cấp hỗ trợ hướng dẫn học lại; trong thời gian sinh viên rời trường trước khi học lại, có thể đăng ký nghỉ học bổ sung và không tính vào thời hạn nghỉ học.

Điều 52này: theo quy định của điều trước, mục 1, học sinh đang tiếp tục học tại trường, sau khi khiếu nại hoặc nộp đơn kháng cáo hoặc kiện hành chính, kết quả xác định giữ nguyên quyết định ban đầu, thì các môn học và điểm trong thời gian học tiếp sẽ không được công nhận, học phí đã nộp sẽ được hoàn trả theo quy định của "Quy định thu học phí của trường chuyên và trên" bảng phụ 2 "Bảng tiêu chuẩn hoàn trả học phí của trường chuyên và trên".

Học sinh trong thời gian học có hành vi sai trái liên quan đến bạo hành tình dục, quấy rối tình dục hoặc lạm dụng quyền lực tình dục trong trường; trong giai đoạn điều tra của trường, học sinh không được tốt nghiệp, nếu sau khi tốt nghiệp trường xác định thực sự có hành vi sai trái trong thời gian học, quyết định trục xuất, thì cần thu hồi bằng cấp của học sinh.

Điều 53này: học sinh áp dụng hệ thống tích lũy tín chỉ, sau khi hoàn thành tín chỉ, trường sẽ cấp giấy chứng nhận kết quả học tập. Định tính 16 tín chỉ là một học kỳ, làm cơ sở tính điểm học kỳ; nếu chưa đạt 16 tín chỉ, thì sẽ được cộng vào tính điểm học kỳ thứ hai của hệ thống tín chỉ theo năm học.

Khi học sinh xin chuyển trường hoặc chuyển ngành, trường sẽ tính số tín chỉ đã hoàn thành đủ 16 tín chỉ là một học kỳ, phần chưa đạt 16 tín chỉ sẽ được cộng vào học kỳ tiếp theo được công nhận, đồng thời cấp bảng điểm học kỳ được công nhận và giấy chứng nhận học tập.

Chương thứ năm: Chuyển ngành, chuyên ngành phụ, học chuyên ngành kép

Điều 54này: Ngoại trừ học kỳ đầu tiên của năm nhất trong chương trình bốn năm, học kỳ đầu tiên của năm ba trong chương trình hai năm và năm học cuối cùng của sinh viên, học sinh có thể hoàn thành số tín chỉ cần học trong thời hạn học tập có thể xin chuyển ngành, nhóm, chương trình bằng cấp. Quy định về chuyển ngành (nhóm) chương trình bằng cấp được quy định riêng.

Điều 55này: Học sinh chuyển ngành phải hoàn thành đầy đủ các môn học bắt buộc và tùy chọn cùng số tín chỉ cần học để được phép tốt nghiệp.

Điều 56này: Số tín chỉ môn học cần bổ sung của học sinh chuyển ngành được trưởng khoa chuyển vào xác định.

Điều 57này: Học sinh trường từ năm **nhất** trở đi có thể theo quy định của "Quy định thực hiện học sinh học chuyên ngành phụ" học chuyên ngành phụ tại trường hoặc trường khác. Quy định này được quy định riêng và nộp cho Bộ Giáo dục lưu trữ.

Điều 58này: Học sinh trường từ năm **nhất** trở đi có thể theo quy định của "Quy định thực hiện học sinh học chuyên ngành kép" học chuyên ngành kép tại trường hoặc trường khác. Quy định này được quy định riêng và nộp cho Bộ Giáo dục lưu trữ.

Chương thứ Sáu: Tốt nghiệp

Điều 591: Khi sinh viên hoàn thành thời gian học tập, đã hoàn thành các môn học và tín chỉ cần thiết, đạt điểm đủ, và đáp ứng các tiêu chuẩn tốt nghiệp do các đơn vị liên quan quy định, được phép tốt nghiệp và theo quy định có liên quan, được cấp bằng cử nhân. Chương trình học bậc cử nhân sau khi có chuyên ngành thứ hai cần ghi chú chữ "Chương trình cử nhân sau cử nhân ○○○".

Điều 602: Sinh viên chương trình bốn năm có thành tích học tập xuất sắc và đáp ứng các tiêu chuẩn sau có thể xin tốt nghiệp sớm một học kỳ hoặc một năm học, tuy nhiên sinh viên chuyển vào lớp ba của trường hoặc được nâng cấp lớp sau khi nhập học lên lớp ba trở lên do thời gian học ngắn, không được xin tốt nghiệp sớm, quy định tốt nghiệp sớm được quy định riêng và báo Bộ Giáo dục lưu trữ.

Điều 1: Hoàn thành các môn học và số tín chỉ cần thiết của khoa (đoàn, chương trình học bậc) để tốt nghiệp.

Điều 2: Mỗi học kỳ, điểm học tập và hành vi đều trên 80, và thứ hạng trung bình tổng điểm học tập mỗi học kỳ nằm trong top 10% (đã bao gồm) số sinh viên cùng lớp của khoa (đoàn, chương trình học bậc). Nếu số sinh viên cùng lớp trong khoa (đoàn, chương trình học bậc) trong năm học đó chưa đạt 10 người, thì thứ hạng trung bình tổng điểm học tập mỗi học kỳ phải là số 1.

Điều 3: Các yêu cầu khác của khoa (đoàn, chương trình học bậc) đang học.

Điều 614: Sinh viên tốt nghiệp theo kỳ hạn thiếu tín chỉ phải học lại hoặc bổ sung trong học kỳ thứ hai của thời gian học tập gia hạn. Trong học kỳ đầu tiên, sinh viên có thể xin nghỉ học, miễn đăng ký, nhưng sinh viên đăng ký phải chọn ít nhất một môn học.

Chương thứ Ba: Viện nghiên cứu

Chương đầu tiên: Nhập học

Điều 621: Bất kỳ ai tốt nghiệp từ các trường đại học công lập hoặc trường tư thục đã đăng ký, hoặc các trường đại học độc lập, hoặc các trường đại học nước ngoài được Bộ Giáo dục công nhận, có bằng cử nhân hoặc có năng lực học tập tương đương, được tuyển sinh vào lớp thạc sĩ của các khoa (đoàn) của trường, có thể nhập học vào lớp thạc sĩ của các khoa (đoàn) của trường.

Những người có đủ điều kiện nêu trên và đang có giấy chứng nhận công tác, được tuyển sinh qua kỳ thi tuyển sinh các khoa (trường) chương trình thạc sĩ làm việc tại trường, có thể nhập học vào các khoa (trường) chương trình thạc sĩ làm việc tại trường.

Bất kỳ người tốt nghiệp từ các trường đại học công lập hoặc trường tư thục đã đăng ký, trường cao đẳng độc lập, hoặc các khoa (trường) của trường đại học nước ngoài đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục, có bằng thạc sĩ, hoặc có trình độ học vấn tương đương, được tuyển sinh qua kỳ thi nhập học chương trình tiến sĩ của trường, có thể nhập học vào chương trình tiến sĩ của trường.

Sinh viên thạc sĩ của trường có đủ điều kiện học trực tiếp bằng tiến sĩ có thể đăng ký học trực tiếp bằng tiến sĩ, quy định về đăng ký được quy định riêng.

Chương 2: Học phí, đăng ký, lựa chọn môn học

Điều 631: Sinh viên nghiên cứu sinh phải thực hiện đăng ký theo quy định và nộp học phí mỗi học kỳ. Sinh viên chương trình thạc sĩ làm việc phải thực hiện đăng ký theo quy định và nộp học phí, học phần mỗi học kỳ.

Điều 642: Các môn học và tín chỉ mà sinh viên nghiên cứu sinh học mỗi học kỳ được quy định bởi từng khoa (trường).

Chương 3: Thời hạn học, tín chỉ, điểm số

Điều 651: Thời hạn học của chương trình thạc sĩ và chương trình thạc sĩ làm việc là từ một đến bốn năm. Thời hạn học của chương trình tiến sĩ là từ hai đến bảy năm. Sinh viên học trực tiếp bằng tiến sĩ (bao gồm sinh viên làm việc) bắt đầu từ khi chuyển vào chương trình tiến sĩ, thời hạn học được tính theo quy định ở trên; nếu chuyển trở lại học thạc sĩ, thời gian học tại chương trình tiến sĩ không được tính vào thời gian học thạc sĩ.

Sinh viên nghiên cứu sinh làm việc chưa hoàn thành các môn học theo thời hạn

quy định hoặc chưa hoàn thành luận văn bằng trong thời hạn quy định, do nhu cầu đặc biệt có thể được gia hạn thời hạn học tối đa hai năm.

Điều 66 2: Sinh viên thạc sĩ phải học tối thiểu 24 tín chỉ; sinh viên tiến sĩ phải học tối thiểu 18 tín chỉ; sinh viên học trực tiếp bằng tiến sĩ phải học tối thiểu 30 tín chỉ, luận văn thạc sĩ 6 tín chỉ, luận văn tiến sĩ 12 tín chỉ, tính riêng.

Nếu cần tăng số tín chỉ phải học để tốt nghiệp, các khoa (viện) sẽ quy định, phải đề nghị Hội đồng quản trị giáo dục xem xét phê duyệt, và sau khi được trưởng trường xác nhận thực hiện.

Điều 671: Điểm học kỳ của các môn học của sinh viên nghiên cứu (cách tính theo quy định của lớp cử nhân) và điểm kỳ thi luận văn đều tính trên thang điểm 100, điểm 70 là đạt; chưa đạt 70 thì không được ghi tín chỉ. Sinh viên không đạt không được thi lại, phải học lại. Điểm hành vi được tính trên thang điểm 70 là đạt. Tuy nhiên, điểm học của các khóa học trong chương trình giáo dục được tính trên thang điểm 60 là đạt, sinh viên không đạt không được thi lại. Tín chỉ và điểm của sinh viên nghiên cứu học các khóa học của lớp cử nhân hoặc chương trình giáo dục không được tính vào điểm trung bình học kỳ và số tín chỉ học trong kỳ, cũng không được tính vào số tín chỉ và điểm tốt nghiệp.

Điều 2: 68 Kỳ thi bằng cấp của sinh viên nghiên cứu được thực hiện theo quy định của trường về kỳ thi bằng cấp sinh viên nghiên cứu. Quy định về kỳ thi bằng cấp sinh viên nghiên cứu được quy định riêng và nộp cho Bộ Giáo dục lưu trữ.

Điều 693: Các quy định về năng lực của giáo sư hướng dẫn và thực hiện hướng dẫn luận văn (bao gồm luận văn thay thế) của sinh viên nghiên cứu được thực hiện theo quy định của trường về năng lực giáo sư hướng dẫn luận văn và thực hiện hướng dẫn.

Điều 704: Điểm trung bình học tập và điểm kỳ thi bằng cấp của sinh viên tốt nghiệp viện được tính là điểm tốt nghiệp.

Các môn học không được viện công nhận không được tính vào tính điểm trung bình học tập.

Điều 5: 71 Luận văn thạc sĩ của viện có thể được thay thế bằng tác phẩm, bằng chứng thành tựu kèm báo cáo bằng văn bản hoặc bằng báo cáo kỹ thuật, báo cáo thực hành chuyên môn thay vì luận văn học thuật; luận văn tiến sĩ của viện có thể được thay thế bằng tác phẩm, bằng chứng thành tựu kèm báo cáo bằng văn bản hoặc bằng báo cáo kỹ thuật thay vì luận văn học thuật. Các quy định chi tiết được các khoa (viện) tự quy định, thực hiện sau khi được Hội đồng quản trị giáo dục phê duyệt.

Chương 4: Nghỉ học, trở lại học, hủy học

Điều 726: Nếu sinh viên nghiên cứu có một trong các trường hợp sau về điểm học, phải hủy học:

1) Hạn thời gian học kết thúc nhưng vẫn chưa hoàn thành các môn học và tín chỉ cần học.
2. Học sinh không đạt kỳ thi bằng cấp, sau khi thi lại một lần vẫn không đạt.
3. Học sinh chương trình tiến sĩ không hoàn thành kỳ thi năng lực ứng cử bằng tiến sĩ trong thời hạn quy định của khoa, hoặc không đạt kỳ thi năng lực ứng cử bằng tiến sĩ.
4. Trễ hạn chưa đăng ký (bao gồm cả việc nộp học phí và lệ phí theo kế hoạch trả góp chưa thanh toán đúng hạn) hoặc nghỉ học và chưa trở lại học sau thời hạn.
5. Học sinh có điểm hành vi không đạt.
6. Ngoại trừ luận văn, học sinh có tất cả điểm học kỳ bằng 0.
7. Luận văn, tác phẩm, chứng nhận thành tích, báo cáo bằng văn bản, báo cáo kỹ thuật hoặc báo cáo thực hành chuyên môn có hành vi sao chép hoặc gian

lận, khi được xác minh.

Trong thời gian học tập tại trường, nếu sinh viên đại học có vi phạm quy định của trường hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác, trường có thể áp dụng quy định kỷ luật sinh viên, tùy theo mức độ nhẹ nặng, xử lý bằng cách hủy học hoặc các biện pháp thích hợp khác.

Các điểm thực hiện đánh giá năng lực ứng cử bằng tiến sĩ, theo khoản 3 trước, được quy định bởi từng khoa (bộ môn).

Chương 5: Tốt nghiệp, bằng cấp

Điều 731: Sinh viên đại học đáp ứng các điều khoản dưới đây sẽ được phép tốt nghiệp:

Một, trong thời hạn quy định, hoàn thành đầy đủ môn học và tín chỉ quy định, điểm đạt yêu cầu.

Hai, vượt qua kỳ thi bằng cấp quy định của trường và tải bài luận lên hệ thống luận văn bằng cấp của trường, đồng thời nộp bản giấy ủy quyền và luận văn bằng cấp tới thư viện của trường.

Ba, điểm hành vi trong mỗi học kỳ đều đạt yêu cầu.

Điều 74này: Các sinh viên nghiên cứu sinh chương trình thạc sĩ và tiến sĩ đáp ứng quy định ở các mục trước, trường cấp giấy chứng nhận bằng cấp, trao bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ tương ứng.

Sinh viên nghiên cứu sinh tiến sĩ trực tiếp, đã vượt qua kỳ thi năng lực ứng cử tiến sĩ nhưng chưa vượt qua kỳ thi bằng tiến sĩ, nếu luận văn tiến sĩ được ủy ban kỳ thi bằng tiến sĩ quyết định đáp ứng tiêu chuẩn bằng thạc sĩ, có thể được cấp bằng thạc sĩ của khoa (viện) hiện đang học.

Điều 75này: Các vấn đề chưa được quy định trong phần này, được xử lý theo quy định liên quan của quy chế học vụ.

Chương tư Quản lý hồ sơ học sinh

Điều 76này: Các thông tin về khoa (đoạn) lớp, năm học và thành tích học tập của sinh viên đang học tại trường, cũng như hồ sơ học vụ như đăng ký, chuyển khoa, chuyển trường, phụ ngành, học chuyên ngành kép, nghỉ học, tiếp tục học, hủy học, được ghi nhận dựa trên các bảng đăng ký và điểm số gốc của phòng công tác học vụ. Danh sách hồ sơ học vụ của sinh viên được trường lưu trữ vĩnh viễn.

Điều 77này: Họ và tên, ngày sinh của sinh viên mới nhập học phải dựa trên thông tin trên chứng minh nhân dân. Nếu thông tin trên giấy tờ đăng ký nhập học không khớp với chứng minh nhân dân, cần sửa ngay.

Điều 78này: Sinh viên đang học và cựu sinh viên của trường muốn thay đổi tên, nơi sinh hoặc ngày sinh, phải đính kèm giấy tờ hợp lệ do cơ quan đăng ký hộ khẩu cấp, được phòng công tác học vụ phê duyệt trước khi thay đổi, và giấy chứng nhận bằng cấp ban đầu của trường phải được gửi để cập nhật và đóng dấu.

Chương 5: Điều khoản phụ

Điều 791: Bằng cấp được trường cấp, nếu có một trong các trường hợp sau, phải bị thu hồi và công bố hủy bỏ bằng cấp đã cấp; nếu vi phạm quy định của các luật khác, xử lý theo quy định của các luật liên quan:

1) Có thông tin sai lệch hoặc gian lận trong điều kiện nhập học hoặc quá trình học tập.

2) Bài luận, tác phẩm, chứng nhận thành tích, báo cáo bằng văn bản, báo cáo kỹ thuật hoặc báo cáo thực hành chuyên môn có giả mạo, sửa đổi, trích plagiarize, được người khác viết thay hoặc các hành vi gian lận khác.

Sau khi thu hồi bằng cấp, người bị ảnh hưởng phải trả lại bằng cấp của trường; trường sẽ thông báo việc thu hồi và hủy bỏ cho các trường chuyên, đại học và cơ quan liên quan.

Điều 802: Khi sinh viên của trường gặp phải thiên tai nghiêm trọng được cơ quan giáo dục

công nhận, sau khi quyết định trong cuộc họp nội bộ, các quy định về kỳ thi nhập học và điều kiện, đăng ký, thanh toán và lựa chọn môn học, xin nghỉ, đánh giá điểm, chuyển đổi tín chỉ, nghỉ học, hủy học, tái học, hoàn tiền và thời hạn học tập cũng như điều kiện tốt nghiệp sẽ được quy định riêng.

Điều 813: Về những sinh viên sinh năm 94 (bao gồm) trở đi, từ ngày 1 tháng 1 năm 113 trở lại, quy định về học tập linh hoạt trong chương trình bậc bốn năm của lớp đại học dành cho sinh viên quân nhân, được báo cáo cho Bộ Giáo dục.

Điều 824: Sinh viên có thể theo quy định của phương thức đăng ký học tập kép của trường, đăng ký nhập học đồng thời tại các trường đại học trong nước, nước ngoài hoặc các khoa khác của trường; quy định chi tiết được quy định riêng.

Điều 835: Trong thời gian học tập tại trường, sinh viên có thể theo quy định xin các loại học bổng. Các quy định về việc xin học bổng được công bố bởi Văn phòng Sinh viên.

Điều 846: Các quy định về khen thưởng và kỷ luật của sinh viên, hệ thống đánh giá hành vi sinh viên, hệ thống cảnh báo về học tập, vắng mặt, điểm hành vi và các vấn đề liên quan khác được quy định riêng.

Điều 1: 85 Các quy định liên quan đến Phòng Nâng cao học và Khóa học chuyên sâu dành cho nhân viên đang làm việc, nếu không có ghi chú đặc biệt, sẽ được thực hiện theo quy định của Phòng học ngày. Các vấn đề chưa được quy định trong quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan và quyết định của hội đồng quản trị trường.

Điều 2: 86 Quy chế này sẽ được thực hiện sau khi được Hội đồng quản trị trường phê duyệt, và báo cáo cho Bộ Giáo dục để lưu trữ. Khi sửa đổi; cũng như vậy.

Tài liệu này là kết quả của dịch máy. Nếu có sự khác biệt so với bản gốc chính thức, bản gốc chính thức sẽ được ưu tiên.